

Số: 07/QĐ-Cambridge-BMT/2026

Gia Lai, ngày 21 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG THI CAMBRIDGE NGÀY 28 & 29/8/2026
tại 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VIỆT ANH**

Căn cứ vào quyết định số 273/QĐ-BGDĐT ngày 18/01/2023 của Bộ GDĐT, *Phê duyệt liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

Căn cứ vào quyết định số 1296/QĐ-BGDĐT ngày 02/05/2024 của Bộ GDĐT *Điều chỉnh liên kết tổ chức cấp chứng chỉ tiếng Anh Cambridge giữa Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển Giáo dục Việt Anh và Tổng hiệu trưởng, Thạc sỹ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khảo thí kỳ thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge trên giấy ngày thi 28 & 29/8/2026 tại địa chỉ 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Passport	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Tạ Ngọc Thịnh			Thạc sỹ	Trưởng Hội đồng thi
2	Nguyễn Anh Tuấn			Cử nhân	Cán bộ coi thi
3	Võ Thị Hằng Ni			Cử nhân	Cán bộ coi thi

4	Rơ Mah Nhih			Cử nhân	Cán bộ coi thi
5	Lê Thị Ngọc Linh			Cử nhân	Cán bộ coi thi
6	Đinh Thị Mỹ Nương			Cử nhân	Cán bộ coi thi
7	Đinh Tuyết Ngân			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
8	Trương Thị Hiệp			Thạc sỹ	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
9	Vũ Quỳnh Trang			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi trực tiếp)
10	Văn Thanh Tâm			Thạc sỹ	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
11	Võ Anh Thư			Thạc sỹ	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
12	Nguyễn Thị Hoài Thương			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)
13	Nguyễn Thùy Linh			Cử nhân	Giám khảo thi Nói (chấm thi từ xa)

Ban quản lý địa điểm thi bao gồm:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD/ Hộ chiếu	Trình độ	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Thị Thanh Hằng			Thạc sỹ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị

2	Phan Thanh Hiền			Thạc sỹ	Ủy viên liên hệ, hỗ trợ thí sinh, giám thị
---	-----------------	--	--	---------	--

Điều 2. Hội đồng coi thi cấp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế Cambridge tổ chức theo đúng quy chế thi của Hội đồng khảo thí tiếng Anh Cambridge (Cambridge English Assessment) và thông tư 16/2025/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 08 năm 2025:

a. Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

- Ngày 28/8/2026: từ 08g00 đến 12g30
- Ngày 29/8/2026: từ 07g30 đến 17g30

b. Địa điểm tổ chức thi: 01A Lê Hồng Phong, phường Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk.
(Kế hoạch tổ chức thi trong phụ lục 1).

Các cấp độ thi

(Danh sách thí sinh trong phụ lục 2):

- A2 Key English Test (KET): 57 thí sinh trong đó 48 thí sinh thi trên giấy và 09 thí sinh thi trên máy.
- B1 Preliminary English Test (PET): 33 thí sinh trong đó 21 thí sinh thi trên giấy và 12 thí sinh thi trên máy.
- B2 First Certificate in English (FCE): 11 thí sinh thi trên máy.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà là thành viên Hội đồng khảo thí chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Hội đồng khảo thí tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Như điều 1; 3 (thực hiện)
- Lưu VP





KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH CAMBRIDGE NGÀY 28 & 29/8/2026

Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-Cambridge-BMT/2026 ngày 21 tháng 8 năm 2026

Ngày thi	Cấp độ	Hình thức thi	Kỹ năng	Thời gian	Số lượng	Phòng thi
28/08/2026 (Sáng)	B1 PET	Giấy	Nói (12 phút/cặp)	08.00 - 09.25	13	SP1
			Nghe (40 phút)	09.35 - 10.15		B401
			Đọc (45 phút)	10.25 - 11.10		B401
			Viết (45 phút)	11.20 - 12.05		B401
	A2 KET	Giấy	Nghe (30 phút)	08.00 - 08.30	20	B402
			Đọc & Viết (60 phút)	08.40 - 09.40		B402
			Nói (10 phút/cặp)	09.50 - 10.40		SP1, SP2
	A2 KET	Giấy	Nói (10 phút/cặp)	09.00 - 09.50	10	SP2
			Nghe (30 phút)	10.00 - 10.30		B402
			Đọc & Viết (60 phút)	10.40 - 11.40		B402
29/08/2026 (Sáng)	B1 PET	Giấy	Nói (12 phút/cặp)	07.30 - 07.55	08	SP1, SP2
			Nghe (40 phút)	08.10 - 08.50		B401
			Đọc (45 phút)	09.00 - 09.45		B401
			Viết (45 phút)	09.55 - 10.40		B401
	A2 KET	Giấy	Nghe (30 phút)	07.30 - 08.00	18	B402
			Đọc & Viết (60 phút)	08.10 - 09.10		B402
			Nói (10 phút/cặp)	09.35 - 10.35		SP1, SP2
	A2 KET	Máy tính	Đọc & Viết (60 phút)	07.30 - 08.30	09	B303
			Nghe (30 phút)	08.40 - 09.10		B303
			Nói (10 phút/cặp)	09.15 - 10.05		SP2
	B1 PET	Máy tính	Nói (12 phút/cặp)	07.55 - 09.10	12	SP2
			Đọc (45 phút)	09.25 - 10.10		B303
			Viết (45 phút)	10.20 - 11.05		B303
			Nghe (40 phút)	11.15 - 11.55		B303
	B2 FCE	Máy tính	Nói (15 phút/cặp)	08.00 - 09.30	11	SP1
29/08/2026 (Chiều)	B2 FCE	Máy tính	Đọc (1 giờ 15 phút)	13.30 - 14.45	11	B303
			Viết (1 giờ 20 phút)	14.55 - 16.15		B303
			Nghe (45 phút)	16.25 - 17.10		B303

